

Số: /BC-BKTNS

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát việc lập và triển khai thực hiện công tác quy hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-BKTNS ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về khảo sát việc lập và triển khai thực hiện công tác quy hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (VLXD TT). Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức khảo sát trực tiếp tại các huyện, thành phố; làm việc với các Sở ban ngành liên quan⁽¹⁾. Kết quả khảo sát như sau:

1. Kết quả thực hiện

1.1. Công tác lập, phê duyệt, điều chỉnh và triển khai thực hiện quy hoạch khai thác khoáng sản làm VLXD TT

Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014; sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 74/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 và Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã phê duyệt⁽²⁾, chỉ đạo việc công bố, công khai nội dung quy hoạch, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy hoạch, tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch khoáng sản, làm cơ sở để tổ chức đấu giá cấp quyền khai thác khoáng sản; chỉ đạo thực hiện phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật về khoáng sản; chỉ đạo rà soát, trình cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khoáng sản⁽³⁾ theo quy định của pháp luật, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương và đảm bảo thực hiện đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật về quy hoạch.

1.2. Kết quả thực hiện quy hoạch khai thác khoáng sản làm VLXD TT giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2022.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có **199 điểm quy hoạch** khoáng sản làm

⁽¹⁾ Các huyện, thành phố: Đăk Hà; Đăk Tô; Kon Rẫy và thành phố Kon Tum. Các Sở: Xây dựng; Công thương; Tài nguyên và Môi trường.

⁽²⁾ Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

⁽³⁾ Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 24/5/2016; Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 13/4/2018; Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 15/3/2021; Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

VLXDĐT⁽⁴⁾. Trong đó có 89 điểm cát làm vật liệu xây dựng, 60 điểm đá xây dựng, 32 điểm đất san lấp và 18 điểm đất sét.

- Theo báo cáo tổng hợp của Sở Xây dựng (tính đến ngày 31/12/2022), UBND tỉnh đã cấp **79** Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp cho tổ chức, cá nhân, tại **51** điểm quy hoạch (*hiện tại còn 148 điểm quy hoạch chưa được đấu giá, cấp phép khai thác khoáng sản*).

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính: Tổng số tiền phải thu từ hoạt động khoáng sản: 54.556.216.768 đồng. Trong đó, tổng số tiền đã nộp: 48.752.684.796 đồng; tổng số tiền chưa nộp: 5.803.531.972 đồng. (*Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*)

- Công tác bảo vệ môi trường: Theo báo cáo Sở ngành, trong quá trình hoạt động khai thác, các Chủ dự án đã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch bảo vệ môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường... và thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường theo hồ sơ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Tính từ năm 2020 - 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt 16 báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án khai thác khoáng sản.

- Nguồn kinh phí cho công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch: 996.141.000 đồng⁽⁵⁾ bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản được các ngành, các cấp trong tỉnh quan tâm triển khai thực hiện, đồng thời tổ chức kiểm tra đột xuất các khu vực, địa điểm có dấu hiệu vi phạm trong hoạt động khoáng sản⁽⁶⁾.

1.3. Việc rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch trong thời gian đến

Theo báo cáo của Sở Xây dựng, hiện nay UBND các huyện, thành phố đang phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu cấp thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khoáng sản trong thời gian đến. Dự kiến bổ sung quy hoạch 15 điểm (*trong đó 11 điểm đất san lấp; 03 điểm cát làm vật liệu xây dựng và 01 điểm sét làm gạch ngói*). (*Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo*)

2. Đánh giá chung

2.1. Ưu điểm

- Nhìn chung, công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo

⁽⁴⁾ Năm 2020, HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 74/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch khoáng sản. Năm 2021, HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch khoáng sản.

⁽⁵⁾ Trong đó: Bổ sung quy hoạch theo Nghị quyết số 74/2020/NQ-HĐND với số tiền: 500.000.000 đồng. Bổ sung quy hoạch theo Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND với số tiền: 496.141.000 đồng.

⁽⁶⁾ Kết quả xử phạt: Số vụ vi phạm hành chính đã phát hiện: 07 vụ. Số vụ vi phạm hành chính đã xử phạt: 07 vụ; Số đối tượng (cá nhân, tổ chức) đã xử phạt: 07 tổ chức. Tổng số tiền xử phạt: 234.309.701 đồng vực khoáng sản và bảo vệ môi trường.

sâu sát, quyết liệt; kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện công tác điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khoáng sản, hoạt động quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn; đồng thời cũng xác định, phân cấp trách nhiệm quản lý giữa các sở, ngành và địa phương.

- Qua khảo sát thực tế, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản trên địa bàn các huyện, thành phố cơ bản chấp hành quy định về hoạt động khai thác khoáng sản (*có hợp đồng thuê đất, ký quỹ phục hồi môi trường, đăng ký cam kết bảo vệ môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường;...*).

- Một số bến bãi tập kết khoáng sản khai thác được tổ chức thực hiện theo thiết kế được phê duyệt, đảm bảo yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật.

- Các khu vực được cấp phép khai thác khoáng sản của các tổ chức đã được lắp đặt trạm cân, camera giám sát theo quy định.

2.2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được và các tồn tại, hạn chế đã nêu trong báo cáo của các cơ quan, đơn vị và địa phương. Tuy nhiên, qua làm việc và khảo sát thực tế tại các huyện, thành phố, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai công tác lập, triển khai thực hiện quy hoạch khai thác khoáng sản làm VLXDĐT, cụ thể như sau:

a) Về công tác lập quy hoạch:

- Tỷ lệ điểm quy hoạch khoáng sản được cấp phép khai thác còn thấp (**51/199 điểm, chiếm 25,6%**), nhất là số điểm đất san lấp chưa đáp ứng nhu cầu thực tế hiện nay. (*Có 30/89 điểm cát làm VLXD được cấp phép, chiếm 33,7% so với quy hoạch; có 18/60 điểm đá xây dựng được cấp phép, chiếm 30% so với quy hoạch; có 02/32 điểm đất san lấp được cấp phép, chiếm 6,25% so với quy hoạch; có 01/18 điểm đất sét được cấp phép, chiếm 5,6% so với quy hoạch*).

- Vị trí quy hoạch một số điểm khoáng sản, bến bãi tập kết chưa đồng bộ, chưa phù hợp với tình hình thực tế, còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, như: Việc thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu vực bến bãi tập kết khoáng sản⁽⁷⁾; việc chuyển đổi diện tích rừng trên vị trí điểm quy hoạch khoáng sản⁽⁸⁾; việc cho thuê khu vực khai thác khoáng sản trong lòng hồ thủy điện⁽⁹⁾; vị trí quy hoạch thuộc đất quốc phòng quản lý; điểm quy hoạch đã được đấu giá nhưng chưa bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm⁽¹⁰⁾; vị trí điểm quy hoạch chưa có đường đầu nối⁽¹¹⁾; bến bãi tập kết khoáng sản một số khu vực mở khai thác đầu nối trực tiếp vào quốc lộ, không có đường nhánh ảnh hưởng rất lớn đến an toàn giao thông, vệ sinh môi trường⁽¹²⁾.

⁽⁷⁾ Điểm mỏ khai thác cát của Công ty CP Sinh Lợi Kon Tum (huyện Kon Rẫy); các điểm mỏ cát làm VLXD (thành phố Kon Tum); Điểm mỏ khai thác cát của Công ty TNHH Thanh Tuấn (thành phố Kon Tum); ...

⁽⁸⁾ Điểm mỏ khai thác đá của Công ty CP kinh doanh thương mại và vật liệu xây dựng Tây nguyên (huyện Kon Rẫy)

⁽⁹⁾ Điểm mỏ khai thác cát của Công ty CP Sinh Lợi Kon Tum (huyện Kon Rẫy)

⁽¹⁰⁾ Vị trí Mỏ đá tại Thôn 5 Hòa Bình, Công ty New Sun đang thăm dò.

⁽¹¹⁾ Vị trí quy hoạch mỏ đất san lấp tại xã Po Ko, Đăk Tô.

⁽¹²⁾ Các điểm mỏ dọc tuyến đường tránh thành phố Kon Tum.

b) Về triển khai thực hiện quy hoạch, hoạt động khai thác khoáng sản, cấp phép, gia hạn giấy phép,...

- Việc chia nhỏ điểm quy hoạch khoáng sản thành nhiều khu vực để tổ chức đấu giá, cấp quyền khai thác khoáng sản cát xây dựng cho nhiều tổ chức, cá nhân là chưa phù hợp với Luật Khoáng sản, ảnh hưởng đến trữ lượng, công suất khai thác, dòng chảy⁽¹³⁾.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện công tác đấu giá, cấp phép quyền khai thác khoáng sản các điểm quy hoạch khoáng sản còn chậm; một số điểm quy hoạch gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, khó triển khai công tác đấu giá, không còn phù hợp với tình hình thực tế nhưng vẫn chưa kịp thời rà soát, đưa ra khỏi quy hoạch (*đặc biệt là 12 điểm quy hoạch đất san lấp*).

- Một số điểm mỏ đã cấp phép khai thác có trữ lượng khai thác thực tế thấp hơn so với trữ lượng được phê duyệt⁽¹⁴⁾.

- Việc lắp đặt trạm cân, camera giám sát tại các điểm mỏ khai thác khoáng sản của các doanh nghiệp còn mang tính hình thức. Các trạm cân, camera giám sát hầu như không hoạt động do thiếu nguồn điện; vị trí lắp đặt chưa phù hợp đảm bảo, khó khăn cho việc kiểm tra, giám sát khối lượng khoáng sản khai thác.

- Một số điểm mỏ khai thác cát xây dựng chưa thực hiện đúng theo dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ đã được phê duyệt, độ sâu khai thác không phù hợp, ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường, gây sạt lở bờ sông, tạo hồ sâu lòng sông, tác động đến dòng chảy của sông, suối, gây mất ổn định, cân bằng tự nhiên trong lưu vực sông⁽¹⁵⁾. Bên cạnh đó, còn xảy ra tình trạng mất an ninh trật tự tại khu vực điểm mỏ khai thác khoáng sản⁽¹⁶⁾.

- Hạ tầng kỹ thuật khu vực khai thác, bến bãi tập kết khoáng sản tại một số điểm mỏ chưa đảm bảo theo quy định⁽¹⁷⁾. Hạ tầng giao thông kết nối với các khu vực hoạt động khoáng sản thiếu sự quan tâm đầu tư, nâng cấp, bảo dưỡng; vấn đề an toàn, bảo vệ môi trường chưa được chú trọng;...⁽¹⁸⁾.

- Cơ chế kiểm tra, giám sát sản lượng khoáng sản khai thác chưa rõ ràng, phần lớn các tổ chức, cá nhân tự kê khai, báo cáo sản lượng khai thác làm căn cứ để tính tiền thuế, phí, lệ phí,... dẫn đến số liệu thiếu chính xác.

- Việc cấp phép đối với các điểm quy hoạch đã đấu giá thành công còn

⁽¹³⁾ Điểm mỏ khai thác cát Công ty TNHH Huỳnh Ngọc, HKD Thạch Thị Sa và HKD Nguyễn Văn Bảy (huyện Đắk Tô); Điểm mỏ khai thác cát DNTN Nhật Mạnh, Công ty Hoàng Long Hưng (huyện Đắk Tô)

⁽¹⁴⁾ Một số điểm mỏ khai thác cát đã đấu giá, cấp phép: điểm quy hoạch cát tại thị trấn Đắk Rve, huyện Kon Rẫy; Một số điểm mỏ khai thác cát tại xã Đắk Pxi, huyện Đắk Hà (Công ty TNHH MTV Thiện Chí Kon Tum, Công ty TNHH Huy Hoàng).

⁽¹⁵⁾ Điểm mỏ khai thác cát của HKD Nguyễn Đình Thất và HKD Phạm Văn Bùng; DNTN Toàn Tiến Đắk Tô (huyện Đắk Tô); Điểm mỏ khai thác cát của HTX XD-TM-DV Đạt Tài, Thanh Sơn, Tân Tiến (thành phố Kon Tum)

⁽¹⁶⁾ Điểm mỏ khai thác cát thuộc xã Đắk Pxi, huyện Đắk Hà.

⁽¹⁷⁾ Điểm mỏ khai thác cát của HKD Nguyễn Đình Thất và HKD Phạm Văn Bùng; DNTN Toàn Tiến (huyện Đắk Tô); Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thủy Nguyên, Công ty TNHH ĐTXD Khai thác khoáng sản Thái Sơn (huyện Kon Rẫy);

⁽¹⁸⁾ Các điểm mỏ khai thác đá: Công ty CPDDT&XD Thành An (huyện Đắk Hà); Công ty CP XDCT Sông Hồng, Công ty CP XNK&ĐT Kon Tum, Công ty CP HSVN (thành phố Kon Tum); Công ty TNHH MTV 501.1 (huyện Đắk Tô).

chậm, thời gian điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, cấp giấy phép gia hạn kéo dài⁽¹⁹⁾, ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước đối với các điểm quy hoạch tại địa phương, dễ dẫn đến tình trạng khai thác khoáng sản trái phép⁽²⁰⁾.

- Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản đối với địa phương, người dân khu vực nơi có hoạt động khoáng sản chưa đầy đủ, rõ nét.

c) Công tác quản lý nhà nước trong hoạt động khai thác khoáng sản làm VLXDĐT

- Năm 2017, Ủy ban nhân tỉnh đã ban hành phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, tuy nhiên việc triển khai đến cấp huyện, xã chưa đầy đủ, chính quyền địa phương không nắm chắc các vị trí điểm mỏ đã được quy hoạch, ảnh hưởng đến công tác quản lý, bảo vệ theo quy định⁽²¹⁾. Việc kiểm tra, giám sát các điểm quy hoạch, các điểm mỏ tạm dừng, chờ gia hạn, cấp phép khai thác thiếu chặt chẽ, có dấu hiệu khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép.

- Việc tham mưu UBND tỉnh cập nhật điều chỉnh, bổ sung các điểm quy hoạch vào Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác chưa kịp thời.

- Việc khai thác khoáng sản là cát xây dựng bồi lắng tại một số khu vực lòng hồ, đập dâng thủy lợi, thủy điện chưa được quản lý chặt chẽ, đơn vị quản lý lòng hồ tổ chức nạo vét, tập kết không đúng nơi quy định, không được giám sát, quản lý và bảo vệ; hiện nay vẫn chưa có phương án xử lý cụ thể đối với khối lượng cát đã nạo vét lên, dễ gây lãng phí, thất thoát tài nguyên và bức xúc với người dân tại địa phương⁽²²⁾

- Khối lượng đất san lấp dôi dư trong quá trình xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân; khối lượng đất, đá thải xây dựng của các công trình xây dựng còn nhiều vướng mắc, chưa được hướng dẫn quản lý, xử lý theo quy định.

- Công tác tuyên truyền, phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý nhà nước về khoáng sản, có lúc có việc chưa chặt chẽ, nhất là công tác thống kê số liệu khai thác thực tế của các đơn vị, mốc giới, phạm vi khai thác khoáng sản...

- Công tác kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản đã được triển khai nhưng chưa thường xuyên. Chính quyền một số địa phương, nhất là cấp xã chưa làm hết trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, xem đó là trách nhiệm của cấp trên, nên chưa cương quyết thực hiện hoặc đùn đẩy trách nhiệm.

2.3. Nguyên nhân

- Việc “*quy hoạch hệ thống bến, bãi và cấp giấy phép bến, bãi tập kết cát, sỏi lòng sông*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 31 Nghị định số

⁽¹⁹⁾ Các điểm mỏ khai thác cát đang lập thủ tục gia hạn trên địa bàn huyện Đăk Tô, Kon Rẫy, thành phố Kon Tum.

⁽²⁰⁾ Một số điểm quy hoạch cát tại huyện Kon Rẫy, thành phố Kon Tum.

⁽²¹⁾ Các điểm quy hoạch trên địa bàn huyện Đăk Hà, Đăk Tô, Kon Rẫy.

⁽²²⁾ Huyện Đăk Hà, Đăk Tô.

23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ⁽²³⁾ còn vướng mắc, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể của các Bộ, ngành Trung ương.

- Công tác lập quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường một số điểm quy hoạch còn chưa chặt chẽ (*về quy mô, công suất khai thác, phù hợp với quy hoạch*), dẫn đến vướng mắc trong quá trình đấu giá, cấp phép và đưa vào khai thác.

- Trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương liên quan đến việc lập quy hoạch, triển khai thực hiện quy hoạch và quản lý quy hoạch còn hạn chế, nhất là quá trình lập quy hoạch, một số địa phương chưa nhất quán trong việc đề xuất, lựa chọn các vị trí điểm mỏ đưa vào quy hoạch.

- Công tác phối hợp giữa địa phương với các Sở ngành trong quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản chưa chặt chẽ, đặc biệt là công tác quản lý địa bàn giữa địa phương, các đơn vị vùng giáp ranh có lúc chưa được thường xuyên; hoạt động đấu giá, cấp phép khai thác khoáng sản, quản lý hoạt động khai thác sau cấp phép còn thiếu đồng bộ. Phối hợp trong việc xác định hình thức lựa chọn nhà thầu (*đấu thầu hay chỉ định thầu*) khi xây dựng đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh còn lúng túng.

- Một số địa phương chưa quan tâm đến công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản; chưa thực hiện hết trách nhiệm của chính quyền địa phương đối với hoạt động khoáng sản; chưa thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép.

- Đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện, xã được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực khoáng sản thiếu chuyên môn về khoáng sản, đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác của địa phương chưa tập trung nhiều cho lĩnh vực khoáng sản.

- Công tác thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, tham mưu cấp giấy phép quyền khai thác khoáng sản còn chậm, chưa có giải pháp tháo gỡ vướng mắc, gây ảnh hưởng không nhỏ đến tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Đề xuất, kiến nghị

Qua các phân tích, đánh giá kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân nêu trên, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ban ngành và địa phương kịp thời tham mưu khắc phục những tồn tại, khó khăn, vướng mắc đã nêu tại Tiết 2.2 mục 2 Báo cáo này và quan tâm, chỉ đạo một số nội dung:

(1) Rà soát, trình cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung, đưa ra khỏi quy hoạch các điểm mỏ theo đúng quy định và phù hợp thực tế của địa

⁽²³⁾ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông

phương. Đồng thời, chỉ đạo UBND các huyện, thành phố công bố, công khai quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, cụ thể loại khoáng sản, vị trí, ranh giới, tọa độ, diện tích... phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, giao trách nhiệm cho các địa phương quản lý, bảo vệ theo quy định của pháp luật.

(2) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản trên địa bàn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác lập, triển khai thực hiện quy hoạch khoáng sản làm VLXDĐT; thực hiện đóng cửa các điểm mỏ hết trữ lượng khai thác, không đảm bảo thủ tục pháp lý theo quy định; đồng thời có giải pháp, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư khảo sát thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn trên địa bàn.

(3) Căn cứ quy định pháp luật có liên quan, hoàn chỉnh quy hoạch hạ tầng, quy hoạch bố trí sắp xếp hệ thống bến bãi tập kết khoáng sản; điều chỉnh, bổ sung diện tích khu vực khai thác khoáng sản vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định. Kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong việc chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá, cho thuê đất khu vực khai thác khoáng sản, bến bãi,... tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án.

(4) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản tại các điểm mỏ đã được cấp phép, trong đó lưu ý đến vị trí, khoảng cách, giới hạn độ sâu khai thác, hoạt động của trạm cân, camera giám sát,... đúng theo thiết kế, phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra việc cải tạo, phục hồi môi trường, đảm bảo việc cải tạo, phục hồi môi trường được thực hiện ngay trong quá trình khai thác khoáng sản theo quy định; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và yêu cầu áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đầy đủ, kịp thời. Chú trọng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

(5) Các địa phương thường xuyên kiểm tra đột xuất, định kỳ các điểm mỏ khoáng sản trên địa bàn, nhất là các điểm mỏ đã có trong quy hoạch nhưng chưa đấu giá, cấp phép khai thác khoáng sản; kịp thời phát hiện, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; kiên quyết xử lý nghiêm đối tượng có hành vi bao che, tiếp tay cho hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; kiểm soát chặt chẽ trữ lượng khai thác và quản lý bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. Tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường.

(6) Chỉ đạo nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan quy định về quản lý, thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trong lòng hồ thủy điện, thủy lợi; kịp thời tổ chức đấu giá đối với khối lượng khoáng sản cát, sỏi thu hồi từ việc duy tu, nạo vét lòng hồ theo quy định.

(7) Chỉ đạo các Sở ngành, địa phương nâng cao trách nhiệm trong công tác tham mưu, thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước, nhất là trong công tác phối hợp giữa các ngành, các địa phương khi triển khai thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

(8) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; kịp thời công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục, văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động khoáng sản; kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân sớm hoàn thành các hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp, gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định.

(9) Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản nhất là đối với nhất là chính quyền cơ sở, doanh nghiệp và người dân trong vùng quy hoạch khoáng sản nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ tài nguyên khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường.

(10) Quan tâm tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức cấp huyện, xã phụ trách lĩnh vực khoáng sản.

(11) Chỉ đạo rà soát, kịp thời giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc tại các huyện, thành phố theo kiến nghị của các địa phương (*Có phụ lục 04 kèm theo*).

(12) Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thực hiện kết nối, truyền dữ liệu từ camera và trạm cân tại các mỏ khai thác khoáng sản đến cơ quản lý Nhà nước.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát việc lập và triển khai thực hiện công tác quy hoạch khai thác khoáng sản làm VLXDĐT của Ban Kinh tế - Ngân sách./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- UBND tỉnh (biết, chỉ đạo);
- Thành viên Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Các Sở: Xây dựng; Công thương; Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Ban KT-NS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Hồ Văn Đà